

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:144/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2024

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đức Chung.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:130/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 160/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Phương T, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ G, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Lại Công K, sinh năm 1994. Vắng mặt.

Địa chỉ : 3, ấp E, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20/02/2024, các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị Phương T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lại Công K xây dựng gia đình với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L. Trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về tính cách, không đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau, không thể cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc gia đình, không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống, đã sống ly thân hơn 02 năm không bàn bạc đoàn tụ được. Nay chị xét thấy, tình

cảm vợ chồng không còn, không thể xây dựng gia đình hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Lại Chí T1, sinh ngày 22/6/2021. Hiện chị là người đang nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- **Đối với bị đơn anh Lại Công K vắng mặt không có lý do.**

- **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:**

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo luật định, đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh K là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của chị T thể hiện trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, hiện sống ly trên hai năm không bàn bạc đoàn tụ được. Đối với anh K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có lời khai, không tham gia hòa giải, không có trách nhiệm với mối quan hệ hôn nhân với chị T. Vì vậy, việc chị T đề nghị ly hôn anh K là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

+ Về con chung: Có 01 con chung tên Lại Chí T1, sinh ngày 22/6/2021. Hiện chị T là người đang nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung nên đề nghị chấp nhận.

Về cấp dưỡng không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Vụ án thuộc loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn anh K có nơi cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Lại Công K đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh K.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị T và anh K xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P theo Giấy chứng nhận kết hôn số 118/2020 ngày 25/12/2020 nên là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ theo lời khai chị T cho thấy trong quá trình chung sống, chị T, anh K phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải và hiện sống ly thân hơn hai năm. Mặc dù Tòa án đã vận động chị T hòa giải để vợ chồng bàn bạc đoàn tụ nhưng chị T xác định tình cảm không còn, không có khả năng đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Đối với anh Lại Công K đã được Tòa án tổng đạt nhiều lần nhưng không có lời khai cũng không tham gia hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được. Cho thấy, anh K không có trách nhiệm đối với mối quan hệ hôn nhân với chị T, không thực hiện quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Vì vậy, xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị T – anh K đã mâu thuẫn trầm trọng như lời chị T trình bày là có căn cứ nên chị T yêu cầu được ly hôn anh K là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về con chung: Chị T, anh K có 01 con chung tên Lại Chí T1, sinh ngày 22/6/2021. Ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Xét hiện do chị T là người đang nuôi dưỡng, hiện cháu T1 còn nhỏ, nhằm đảm bảo sự ổn định của cháu T1 nên giao cháu T1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Theo luật định chị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điều 84 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị Phương T đối với bị đơn anh Lại Công K về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

Xử cho chị Đinh Thị Phương T được ly hôn đối với anh Lại Công K.

2/ Về con chung: : Có 01 con chung tên Lại Chí T1, sinh ngày 22/6/2021. Xử giao cho chị Đinh Thị Phương T được quyền nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Vì quyền lợi của con, anh K được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Trừ trường hợp anh K bị hạn chế quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 82 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

4/ Về án phí: Chị Đinh Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0015365 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị T đã nộp đủ án phí.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lại Công K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND h. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- UBND xã Phước Bình, huyện Long Thành;
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Hà

